

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Trại Đ. H. V. V.
Đ. H. V. V.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

13' 91
82 2 88
Số 001-CTU, CTU
hình theo công văn số
256, ngày 27 tháng 11
năm 1972

Số 185

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHEET

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 66-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ: 4 2 88

Theo lệnh của Ủy ban quản lý nhà số 64 ngày 15 tháng 2 năm 88

cho

Họ cấp giấy cho anh, chị nhận tại đây:

Họ tên khai sinh Nguyễn Ngọc Long Sinh năm 19 30

Cấp cho người khác Đã Gm

Nơi sinh Đã Gm

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 129/4 Ngõ Yên Phú, QL, P/HCM

Cao cấp Hiệu trưởng an ninh, phòng 2 quân đoàn 3

Ngày bắt 15/2 1978 TRƯ

Theo quyết định, án của số 129/4 ngày 15 tháng 2 năm 88

Đã bị giam ở Đã cộng thành năm tháng

Đã được giảm ở Đã cộng thành năm tháng

Nơi ở cư trú tại 129/4 Ngõ Yên Phú, QL, P/HCM chỉ Minh

Kiểm xét quá trình cải tạo

Anh Long luôn nỗ lực cố gắng trong học tập, lao động

Và chấp hành nội quy của trại.

Hiện có tương lai ở cấp độ từ trại về đến gia đình

Đường cơ phải thành lập tại UBND Phường, số: Đã cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Họ tên, chữ ký của Nguyễn Ngọc Long

Chức vụ Đã Gm

Ngày 15 tháng 2 năm 1988

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Long

Ngày 15 tháng 2 năm 1988

Đã cư trú

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

Đã Gm

BUI LIEN

LEEDERVILLE WA
AUSTRALIA

LEEDERVILLE, ngày 23 tháng BẢY 1987.

JUL 29 1987

Kính gửi

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam

P. O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

U. S. A.

Trích yếu : V/v hồ sơ của gia đình tù nhân chính trị
Nguyễn Ngọc Long, do ô. Bùi Liên (địa chỉ
cũ 328 Oxford St.) địa chỉ mới
LEEDERVILLE, WA AUSTRALIA chuyển.

Thưa ông Hội Trưởng,

Theo thư ngày 31-8-86 của quý hội cho biết thì
hồ sơ của gia đình cháu tôi là Nguyễn Ngọc Long đã
được quý hội can thiệp gửi đi Bangkok và Bangkok
sẽ trực tiếp hỏi âm cho gia đình cháu tôi ở Saigon.
Chúng tôi xin thành thực cảm ơn quý hội đã vì lòng
nhân đạo và với mục đích cao cả giúp cho được như vậy.

Nhưng từ ngày ấy đến nay đã một năm qua, gia
đình cháu tôi ở Saigon chưa nhận được tin tức gì của
Bangkok. Chúng tôi rất mong được sự can thiệp của
quý hội, nhờ quý hội hỏi Bangkok gửi đi có cần bổ túc gì thêm không, hoặc có được
chấp thuận không, chúng tôi xin đội ơn quý hội rất
nhiều.

Xin kính chúc quý hội ngày một phát triển để
dẫn đưa đồng bào ra khỏi ngục tù cộng sản.

Kính



BUI LIEN

AIR ✈
PARAVOIR **MAIL**



COL
AUST
STA



FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P. O. Box 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
U. S. A.

BUI LIEN, 297 Oxford Street, LEEDERVILLE, WA 6007
AUSTRALIA.



96

Tên H/S
đi trả lời

2/14/86

Chị Hằng Kiên
Kiên H/S
mày đến
Ng. Ngọc Long

BÙI LIÊN

LEEDERVILLE, 10 MAY 1988.

LEEDERVILLE WA
AUSTRALIA

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
P.O. Box 5435
ARLINGTON VA
U.S.A.

TRÍCH YẾU - V/v hồ sơ của tù nhân chính trị Nguyễn Ngọc Long
(do ô. Bùi Liên, 297 Oxford St., LEEDERVILLE,
WA 6007, AUSTRALIA chuyển).

Thưa ông Hội Trưởng,

Ngày 21-8-86 tôi có gửi tới quý hội các mẫu đơn quý hội đã gửi cho sau khi đã kê khai đầy đủ, cùng các giấy tờ cần thiết của gia đình cháu tôi là tù nhân chính trị Nguyễn Ngọc Long để nhờ quý hội can thiệp dùm. Hồi ấy Nguyễn Ngọc Long vẫn còn bị đi cải tạo chưa được về.

Thơ phúc đáp của quý hội đề ngày 31-8-86 cho biết các hồ sơ đó đã được quý hội chuyển đi Bangkok.

Nay Nguyễn Ngọc Long đã được thả về. Tôi xin gửi theo đây GIẤY RA TRẠI để bổ túc thêm hồ sơ và mong nhờ sự can thiệp của quý hội cháu tôi sẽ được xuất ngoại cùng gia đình. Nếu cần bổ túc thêm giấy tờ gì khác, xin quý hội cho biết, tôi sẽ gửi sau.

Chúng tôi mong quý hội cho biết, quý hội gửi hồ sơ đi ngày nào, số bao nhiêu, để sau này chúng tôi dễ bề liên lạc.

Xin thành thực cảm ơn lòng hảo tâm và sự sốt sắng của quý hội và kính chúc quý hội ngày một phát triển.

Kính.



Bùi Liên

COMPUTERIZED

May 10, 1988

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
✓ ODP/Date 7-88
____ Membership; Letter

Y/cân đượ
rủ gởi giấy t
hồ tịch đi lậ
hồ đ
6-20-88



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635 U.S.A.

TELEPHONE: 703-998-7850

IV # 524513

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

VEWL # 31890.

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN NGOC LONG
Last Middle First

Current Address ĐỘI 10 - K.1 - 230D TRẠI HẦM TÂN - THUAN HAI

Date of Birth 17-12-1938 Place of Birth SAIGON

Names of Accompanying Relatives/Dependents

LE THI PHUONG DUNG NGUYEN THI THU LAN
NGUYEN THI THU VAN HUYNH THANH SON
NGUYEN LE SON

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 15-05-1975 To NAY (CHUA VE)

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
<u>LE THI THANH</u>	<u>chị ruột của con rể</u>	<u>NGUYEN THANH LIET</u>	<u>BẠN</u>
<u>1562 ORWAY # 4 GARDEN GROVE</u>		<u>P.O. BOX 6182 MAC LEAN</u>	
<u>CA 92611</u>		<u>VA 22106</u>	<u>USA</u>

Form Completed By:

LE THI PHUONG DUNG
Name

119/H DIEN BIEN PHU P.6 Q.1 TP. HCM
Address HOCHIMINH CITY VIETNAM

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN NGUYEN LONG
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE THI PHUONG DANG	04-10-1946	VO
NGUYEN THI THU VAN	30-11-1965	CON
NGUYEN LE SON	19-10-1970	CON
NGUYEN THI THU LAN	10-09-1964	CON
NGUYEN THANH SON	07-07-1964	CON RE
		...

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM
MẪU DÓN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : NGUYỄN NGỌC LOAN
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 12 17 1932
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : NAM Female (Nữ):
MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình): X
(Tình trạng gia đình): TRAI TỬ
ADDRESS IN VIETNAM : ĐỘI 10 - K.1 - 330D - TRẠI HẠM TÂN - THUẬN HẢI
(Địa chỉ tại VN) ĐỊA CHỈ GIA ĐÌNH (CỦA VỢ CON): 119/4 ĐIỆN BIÊN PHỦ P.6 Q.1
T.P. HỒ CHÍ MINH VIETNAM
POLITICAL PRISONER {Có là Tù binh tại VN hay không}: Yes (Có) X No (Không):
: If yes (Nếu Có): From (Từ): 15-06-1975 To (Đến): NAY (Chức vụ)
PLACE OF RE-EDUCATION: ĐỘI 10 - K.1 - 330D TRẠI HẠM TÂN - THUẬN HẢI
CAMP (TRẠI TÙ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp):
EDUCATION IN U.S. : KHÓA THAM MƯU TỈNH BẢO CẤP 1 OKINAWA TẠI USARPACINTS DO
(DU HỌC TẠI MỸ) CHÍNH PHỦ MỸ ĐÀ THỊ
VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): THIẾU TÁ
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): THIẾU TÁ Date (Năm):
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không): X
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 05
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.
MAILING ADDRESS IN VN: 119/4 ĐIỆN BIÊN PHỦ P.6 Q.1 TP. HỒ CHÍ MINH
(Địa chỉ liên lạc tại VN)
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : BÀ MỘNG LIÊN
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : 328 OXFORD STREET, LEEDERVILLE, WA 6007 AUSTRALIA
hay Người Bảo Trợ)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không): X
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): CHÚ
NAME AND SIGNATURE : LÊ THỊ PHƯƠNG DƯƠNG
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, Điện thoại 119/4 ĐIỆN BIÊN PHỦ P.6 Q.1 TP. HỒ CHÍ MINH
của người điền đơn này)
DATE : 08 08 1986
Month (thang) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYỄN NGỌC LONG
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG	04-10-1946	VỢ
NGUYỄN THỊ THU VÂN	30-11-1965	CON
NGUYỄN LÊ SƠN	19-10-1970	CON
NGUYỄN THỊ THU LAN	10-09-1964	CON
HUYỀN THANH SƠN	07-07-1964	CON RI
		...

ADDITIONAL INFORMATION:

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TÒA SƠ-THẨM

Giadinh

PHÒNG LỤC-SỰ

Mẫu 109 / DP 109 / 1.4.80
KHỔ 11 x 17

TRÍCH-LỤC ÁN NGUYÊN ĐƠN TÒA Giadinh

Ngày 25 tháng 10 năm 1973
Số 4944/HĐ
Án thế-vi khai-sanh cho
buỳnh thành sơn

Chánh-Án: Nguyễn hà Thanh
Biện-Lý: Lò mạnh Quỳnh
Lục-Sự: Nguyễn thanh Chu

đã tuyên bản án như sau:

BẢN ÁN — TÒA ÁN

Chức đơn của buỳnh thị Miên xin án thế vi khai sanh cho con
BỞI CÁC LÊ ẤY.

Chung đơn: buỳnh thị Miên nhìn Sơn là con

Phán rằng:

buỳnh thành sơn, nam, sanh ngày 7-7-1964
tại xã Phú Nhuận (Giadinh) là con của vợ danh và
buỳnh thị Miên--



Phán rằng án nay, thế-vi khai-sanh cho trẻ ấy
Truyền ghi đoạn phán-quyết án nay vào sổ khai-sanh đương-niên
xã Phú Nhuận

và lược-biên án nay vào tờ khai-sanh gần nhất ngày kể trên
hết trừ tại:

và tại Phòng Lục-Sự Tòa Án sơ tại.

Truyền nguyên-đơn cho an phí

Án này thảo, thẩm và tuyên vào ngày, tháng và năm kể trên.

Ký tên: Nguyễn hà Thanh / Nguyễn thanh Chu

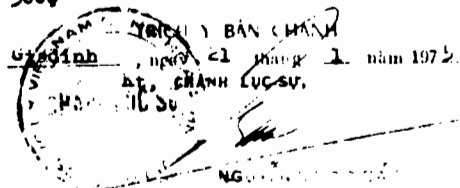
Trước-bộ tại ty 3 saigon ngày 26-12-73

Quyển 95b 10 90 Số 051/14

Thầu 5004

GIÁ TIỀN	
Còn niêm	50.000
Hàng lục	50.000
Biên-lai	10.000
Cộng chung	50.000

b1 176-14/Miêu-6



A T R U E C O P Y

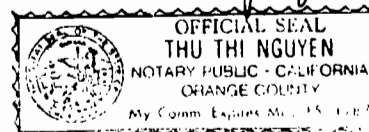
THIS COPY HAS BEEN COMPARED WITH THE ORIGINAL AND FOUND TO BE IDENTICAL
TO THE ORIGINAL BY ME ON THIS Oct. 26, 1983

(WITNESS'S SIGNATURE) Oct. 26, 1983

N O T A R Y P U B L I C

State of California/County of Orange/City of Westminster
Subscribed and sworn to before me on this Oct. 26, 1983

NOTARY PUBLIC



NO. 4944/ND
DATE: 18.29.1973
JUDGEMENT REPLACING THE

524513

B I R T H C E R T I F I C A T E
For: **HUYNH THANH SON**

The Court of Gia Dinh on civil matter, in the public hearing
dated 18.29.1973, with the presence of
The Judge: Nguyen Ha Thanh
D.A. Do manh Guynt
The Clerk: Nguyen Thanh Chu
had come up to the following judgement:

JUDGEMENT

THE COURT

Based on Request of Huynh Thi Lien asking for Birth Certificate...
for her child

FOR THESE REASONS:

Certified that:

**HUYNH THANH SON, Male, was born on 07.07.1964 at Phu Nhuan, Gia Dinh
to Father: Unknown Mother: Huynh thi Lien.**

And order that this judgement is to replace the birth certificate
for that child.

And instruct that this judgement to be written
to the Births Register of Phu Nhuan Village.

on the margin of the Birth certificate on the date closest to today
to the records of the local Court.

And order the applicant to pay all the court fees

This judgement was prepared, made and declared on the above
mentioned date.

Signatures: Nguyen ha Thanh / Nguyen Thanh Chu

Registered at Saigon, D. 03 on 12.26.73

Book 95b Page 96

No # 851/14

Fee: 500 Piasters

A TRUE EXTRACT

Gia Dinh on the 21st day of Jan. 1975

The Principal Clerk

Nguyen Ngoc Bau

(Signature and seal)

ENGLISH TRANSLATION

I the undersigned, being sworn according to law, depose and declare, that I
thoroughly conversant with the Vietnamese and English languages, and that I have
made the above translation of the attached Vietnamese document and that it is
an accurate and true copy to the best of my knowledge and belief.

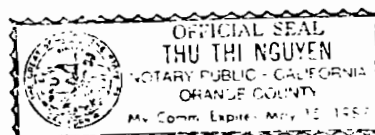


(Translator's signature) Oct. 25, 1983

NOTARY PUBLIC

State of California/County of Orange/City of Westminster

Subscribed and sworn to before me on this Oct. 25, 1983


Notary Public

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

701 W. 17th Street
Santa Ana, C.a 92706

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

LE, THANH THI
Garden Grove, Ca.

NAME OF BENEFICIARY	
HUYNH, SON THANH LE, THAN THI	
CLASSIFICATION	FILE NO
203(a)(5)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
7-26-84	8-7-84

DATE:

8-8-84

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. ~~THIS~~ COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS,

DISTRICT DIRECTOR

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUL 12, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

HUYNH THI LIEN
HUYNH THANH SON

BORN 1923
BORN 7 JUL 54

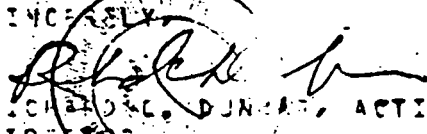
(IV 524517
11

ADDRESS IN VIETNAM: 140/22 MINH MANG
P. 3
Q. PHU NHUAN
T.P. HO CHI MINH

VEWL# 31690

SU QUAN HOA KY CHU PHIEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAI DI
BANGKOK, THAI-LAN, DE NOI ON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY,
VOI DIEU KIEU HO DUOC KHAI SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC
PHONG VAN HUA DAI DIEN CAC UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM
(UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIA
XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN
VIET NAM THEO DAI HOC CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

RICHARD L. DUNNE, ACTING
VICE FOR
CHIEF OF CONSULAR OFFICE

ODP-I
10/81



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021710407

Họ tên: HUYỀN THÀNH SƠN

Sinh ngày: 7-7-1964

Nguyên quán: Cửa Long

Nơi thường trú: 40/22 Minh Hạng, TP. Hồ Chí Minh.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mũ số HT18/70
Xã, Phường 6 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc QĐ số
Huyện, Quận I Huyện Quận
Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh Số 72
Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên	<u>Nguyễn Văn Sơn</u>	<u>Nguyễn Thị Khuê</u>
Bí danh		
Sinh ngày tháng	<u>07-07-1964</u>	<u>10-09-1964</u>
Năm hay tuổi		
Dân tộc	<u>Khmer</u>	<u>Khmer</u>
Quốc tịch	<u>Việt</u>	<u>Việt</u>
Nghề nghiệp	<u>Lính cảnh sát</u>	<u>Đội trưởng</u>
Nơi đăng ký	<u>40/22 Minh Hạng, TP. Hồ Chí Minh</u>	<u>40/22 Minh Hạng, TP. Hồ Chí Minh</u>
Nhân khẩu	<u>Phường 6</u>	<u>Phường 6</u>
Thường trú	<u>40/22 Minh Hạng</u>	<u>40/22 Minh Hạng</u>
Số giấy chứng minh nhân dân	<u>021710407</u>	<u>022015329</u>
hoặc hộ chiếu		

Đăng ký ngày 21 tháng 07 năm 1966

Người chồng ký

Người vợ ký

TH. UBND

Phường 6

Nguyễn Văn Sơn

Nguyễn Thị Khuê

Phường 6

NAM PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận I

Số hiệu: 4725

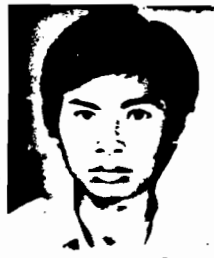
*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~sau mươi~~ bảy mươi (197



Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Lê Sơn
Phái.	Nam
Ngày sanh	Mười chín tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 4 giờ 05
Nơi sanh	Saigon, 65 Đinh công Tráng
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn Ngọc Long
Tuổi.	32
Nghề-nghiệp.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 53/I/36 Trần Khánh Dư
Tên, họ người Mẹ . .	Lê Thị Phương Dung
Tuổi.	24
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 53/I/36 Trần Khánh D
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 21 tháng 10 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 22 tháng 10 năm 1969

LL. QUẢN TRƯỞNG QUẬN I
Phó Quận Trưởng

ĐỒ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

10

TOA HÀNH-CHÁNH QUẬN I

Số hiệu : 5588

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm. (1965)

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn thị Thu Vân
Phối	NỮ
Ngày sanh.	Ba mươi tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, 8 giờ 45
	Saigon, 65 đường Đinh công Tr'ang
	Nguyễn ngọc Long
	Hai mươi bảy
	Quân nhân
	Saigon, 53/1/32 đường Trần khánh I
	Lê thị Phương Dung
	Mười chín
	Nội trợ
	Saigon, 53/1/32 đường Trần khánh h D
	Vợ chánh hay thứ ... Vợ chánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 022018330

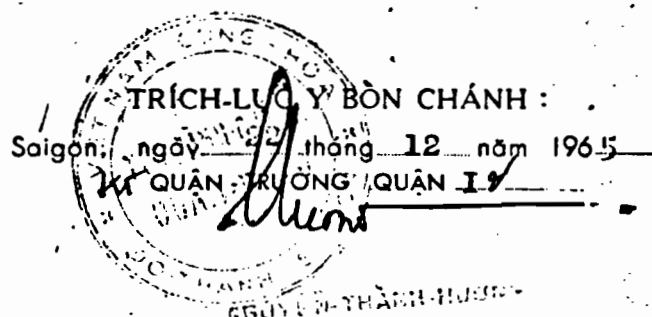
Họ tên: NGUYỄN THỊ THU VÂN

sinh ngày: 30-11-1965

Nguyên quán: Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 119/4 Điện-B-
Phủ, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

lập tại Saigon, ngày 1 tháng 12 năm 1965



ĐÔ - THÀNH SAIGON

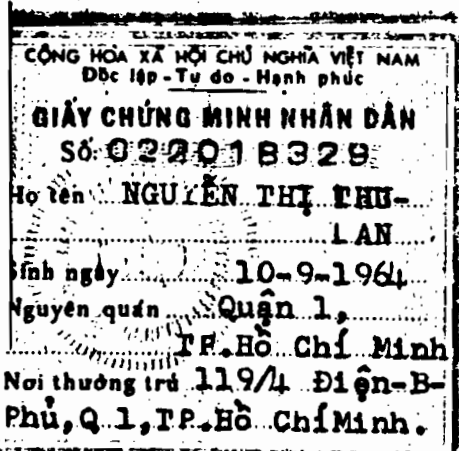
HỘ - TỊCH

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN Nhứt

Số hiệu : 3839

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn. (1964)

Miễn lệ phí để nộp
vào hồ sơ Quân Đội

Tên, họ đứa nhỏ.	NGUYEN THI THU LAN
Phối	NỮ
Ngày sanh.	Mười tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, 21 giờ 20
	Saigon, 65 đường Đinh công Tráng
	Nguyễn ngọc Long
	Hai mươi sáu
	Quân nhân
	Saigon, 27/42 đường Trần khất Chân
	Lê thị Phương Dung
Tuổi	Mười tám
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 27/42 đường Trần khất Chân
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 12 tháng 9 năm 1964



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 6 tháng 10 năm 1965

K7 QUẬN-TRƯỞNG QUẬN Nhứt

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục sao y theo bản chánh đề tại phòng lục-sự Tòa Hòa-Giải Saig

Ngày 30 tháng 7 năm 1959

Số : 14.534 NHUT/ 05

GIẤY THẺ-VÌ KHAI SANH CHO
LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG

Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín ngày 30 tháng 7 , hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH , Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
PHẠM VỌNG MẠNH, phụ-tá

ĐÃ ĐẾN HẦU:

1 - Ông MAI HUY HẢI

2 - Ông TRẦN ĐÀO KIỂM

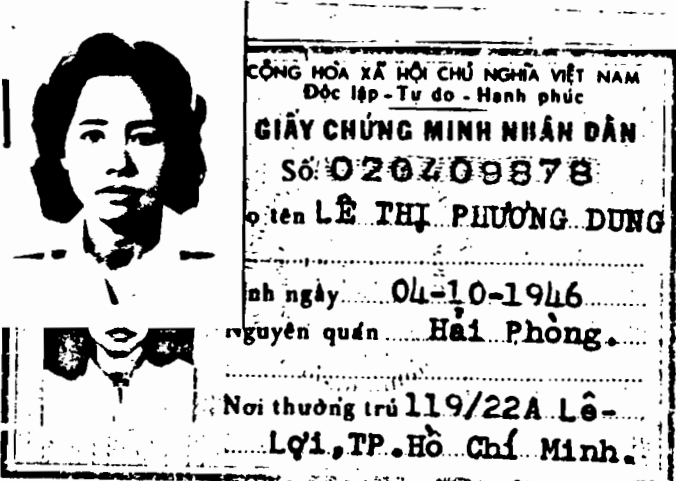
3 - Ông NGUYỄN VĂN CHINH

ô tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

I PHƯƠNG DUNG (nữ)

- 10 - 1946 tại Hà - Nội, con của

HỒNG và bà NGUYỄN THỊ YÊN ;



Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai san

này cho đương-sự để xử-dụng theo luật,

chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời
Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội
ngụy-chứng và Việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được
đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên lục-sự sau khi đọc

Ký tên: Năm chữ ký đọc không được

Dưới có ghi: Bổng bách-phần tại phòng ba Saigon.

Ngày 1 tháng 8 năm 1959, Quyền 101, Tờ 100, Số 15, Thị

Ký tên: NGUYỄN ĐỨC MẬU Saigon, ngày 07-1-1964

GIÁ TIỀN: 5\$00

Sao-lục 1\$00

Biên-lai 0.50

Cộng 1\$50

Lục sao y,
Chánh Lục-Sự.

NAM-PHÂN

ĐÔ-THÀNH SÀI-GÒN

THÀNH-PHỐ SÀI-GÒN

Bản số 6530

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM Một ngàn chín trăm ba mươi tám (1938)

Nhà in Ng-v-Việt. Saigon 1578-56 bi 1



Tên, họ đứa con nít . . . Nom et prénoms de l'enfant	Nguyễn ngọc Long
Nam hay nữ Son sexe	masculin
Sanh ngày nào Date de sa naissance	le dix-sept décembre mil neuf cent trente-huit à 12h
Sanh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	Saigon, rue Mac-Mahon n°75
Tên, họ người cha Nom et prénoms de son père	Nguyễn văn Thăng
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	commerçant
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Saigon, boulevard Ponard n°14
Tên, họ người mẹ Nom et prénoms de sa mère	Lê thị Nho
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	commerçante
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Saigon, boulevard Bonard n°14
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

TH/2



Saigon, ngày 6 tháng 8 năm 1958.

T. U. N. ĐÔ-TRƯỞNG SÀI-GÒN
T. PHỐ ĐÔ-TRƯỞNG SÀI-GÒN.

(Signature)

LÊ MINH-TÙNG

VIỆT NAM CỘNG HÒA

ĐÔ THỊ SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận Nhứt

Số Hiệu: 48

MIỄN LỆ PHÍ
để nộp hồ sơ Quân Đội

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng NGUYỄN-NGỌC-LONG

nghề-nghiep Trung-úy

sinh ngày mười bảy tháng chạp năm một ngàn chín

trăm ba mươi tám tại Saigon

cư-sở tại Saigon, 27/42 đường Trần-khát-Chân

tạm trú tại

Tên họ cha chồng Nguyễn-văn-Thăng (chết)
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Lê-thị-Nho (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ LÊ-THỊ-PHƯƠNG-DUNG

nghề-nghiep học sinh

sinh ngày bốn tháng mười năm một ngàn chín

trăm bốn mươi sáu tại Hà Nội

cư-sở tại Saigon, 76-B đường Hiền-Vương

tạm trú tại

Tên họ cha vợ Lê-quang-Hồng (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Yến (sống)
(sống chết phải nói)

Ngày cưới bảy tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi
bốn.

Vợ chồng khai có hay không có lập hôn-khế nay không có

tháng năm /

tại

TRÍCH Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 18 tháng 2 năm 196

VIÊN CHỨC HỘ - TỊCH,



[Handwritten signature]

6. Reason for Separation : GIẢI PHÓNG 30-CH-1975
Lý do nghỉ việc :

7. Names of American Advisor(s): KHÔNG BIẾT
Họ tên cố-vấn Mỹ :

8. U.S. Training Courses in Vietnam: Khoá 15 US Bi
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ : - khoá tinh bác lạc chiến ở Cây Mầu-1/61
tại Việt-Nam : - 3 khoá Phan Cui ở Phú (CIC)
- làm ở Phòng 7 Tổng Tham Mưu
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: KHU
Phân-thưởng hoặc giấy khen: từ 02/61 đến 02/63

(NOTE: Please attach any copies of diplomas Available? Yes No.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, Phong 2 Sử đoàn 5 từ 02/63 đến 05/63
Đứng sự có không? Có X Không Phụ từ 05/63 đến 09/63 ĐVT TB
Phong 2 Quân đoàn III từ 03/63 đến 04/63
- khoá cán bộ điều hành 3 từ 10/63
đến 12/63 ở Trung tâm trung cấp
canh sát
- khoá Phan Cui ở Tổng Tham Mưu
14 ngày do Phòng 7 tổ chức
1961

G. Training Outside Vietnam of You or Your TINH BÁC
ngoại quốc :

1. Name of Student/Trainee: KH
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-l: 0
2. School and School Address : KH
Trường và địa-chỉ nhà trường : 0
3. Dates: From 14 ngày do Phòng 7 tổ chức
Ngày, tháng, năm Từ: 1961
4. Description of Courses : TINH BÁC
Mô-tả ngành học :
5. Who paid for training? : Hoa Kỳ
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không)

H. Re-education of You or Your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation: NGUYỄN NGỌC LONG
Họ tên người đi học-tập cải-tạo :
2. Time in Reeducation: From: 15-01-1975 To: 1-01-1976
Thời gian học-tập Từ: 15-01-1975 Đến: 1-01-1976
3. Still in Reeducation? Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo? Có X Không Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

1) Những chi tiết về lý lịch của đồng thông đầy đủ về gia đình
không biết và nhớ hết (giấy tờ đã thất lạc sau 30/4/75)
2) Còn vợ tôi là HUYNH THANH SƠN thường trú tại 140/22 Ng. Đinh Chính P.8
G. Phú Nhuận đã được thả là 15 TH 12/75 ở 12562 OERWAY # H GARDEN GROV
CA. 92041 báo cảnh, và đã có giấy mời nhập cảnh (bản sao gửi kèm
kinh xin được anh xét để đi chung với gia đình tôi
Signature Nguyễn Ngọc Long Date 12-01-1976
Ký tên : Ngày:

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với bộ câu hỏi này

- Hôn thú Nguyễn Ngọc Long / Lê Thị Phương Dung
- Khai sinh, căn cước, hình ảnh Lê Thị Phương Dung
- Khai sinh, hình ảnh, Nguyễn Ngọc Long
- Khai sinh, căn cước, hình ảnh Nguyễn Thị Thu Lan
- Khai sinh, căn cước, hình ảnh Nguyễn Thị Thu Vân
- Khai sinh, hình ảnh Nguyễn Lê Sơn
- Khai sinh bản gốc Việt, bản dịch tiếng Anh,
ODP-B hình, căn cước, hôn thú, giấy cho phép
6/84 nhập cảnh Mỹ của Nguyễn Thành Sơn.

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
- Position title
Chức-vụ : _____
- Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
- Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____
- Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
- Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____
2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
- Position title
Chức-vụ : _____
- Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
- Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
- Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
- Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____
3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____
- Position title
Chức-vụ : _____
- Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
- Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
- Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
- Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN NGUYỄN LONG
2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 01-1958 Đến 30-01-1975
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : THIỆU TÁ Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 58A/101324
QUÂN
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chung : BỘ BINH PHÒNG S QUÂN ĐỘI 3
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : ĐẠI TÁ LÊ ĐOÀN CƯỜNG

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : LÊ THỊ THANH

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : CHỊ RUỘT CỦA CON RÊ

c. Address
Địa-chỉ : GARDEN GROVE CA.

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : TRƯỚC 30.01-1970

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : LÊ THỊ YẾN

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : CÔ

c. Address
Địa-chỉ : WEDDING, A

NGUYỄN THỊ YẾN

MÈ

3 RUE BOUGAINVILLE, AP. 276

10^e étage 93270 SELAM

FRANCE

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : LÊ QUANG HỒNG SỐNG (ở PHÁP)

2. Mother
Mẹ : NGUYỄN THỊ YẾN SỐNG (ở PHÁP)

3. Spouse
Vợ/Chồng : NGUYỄN NGỌC LONG SỐNG

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái: (1) NGUYỄN THỊ THU VÂN SỐNG

(2) NGUYỄN LÊ SƠN SỐNG

(3) NGUYỄN THỊ THU LAN SỐNG

(4) LÊ VĂN THÁNH SƠN SỐNG

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

6. Siblings
Anh chị em: (1) LÊ XUÂN TỬ SỐNG (ở PHÁP)

(2) _____

(3) _____

(4) _____

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Current

ODP IV #

Date: 08-08-1986
Ngày: 08-08-1986

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name
Họ, tên : LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG Sex: Nữ
2. Other Names
Họ, tên khác : KHÔNG CÓ
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 08-10-1946 HÀ NỘI
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 119/H ĐIỆN BIÊN PHỦ P.6 Q.1 TP. HỒ CHÍ MINH
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 119/H ĐIỆN BIÊN PHỦ P.6 Q.1 TP. HỒ CHÍ MINH
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : NỘI TRỢ

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. N. NGOC LONG	17-12-1938	SAIGON NAM	M		CHỒNG
2. N. T. THU VÂN	30-11-1965	SAIGON NỮ	S		CON
3. N. LÊ SƠN	19-10-1970	SAIGON NAM	S		CON
4. N. T. THU LINH	10-09-1961	SAIGON NỮ	M		CON
5. HUYNH THANH SƠN	07-07-1964	CHÁ ĐÌNH NAM	M		CON D
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, gia-thư (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THỊ SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận Nhứt

Số Hiệu: 48

MIỄN LỆ PHÍ

để nộp hồ sơ Quân Đội

TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên họ người chồng NGUYỄN-NGỌC-LONG

nghe - nghiệp Trung-ủy

sinh ngày mười bảy tháng chạp năm một ngàn chín

trăm ba mươi tám tại Saigon

cư-sở tại Saigon, 27/42 đường Trần-khát-Chân

tạm trú tại ---

Tên họ cha chồng Nguyễn-văn-Thăng (chết)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Lê-thị-Nho (sống)

(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ LÊ-THỊ-PHƯƠNG-DUNG

nghe - nghiệp học sinh

sinh ngày bốn tháng mười năm một ngàn chín

trăm bốn mươi sáu tại Hà Nội

cư-sở tại Saigon, 76-B đường Hiền-Vương

tạm trú tại ---

Tên họ cha vợ Lê-quang-Hồng (sống)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Yến (sống)

(sống chết phải nói)

Ngày cưới bảy tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn.

Vợ chồng khai có hay không có lập hôn-khế hay không có

tháng năm /

tại

TRÍCH Y BÊN CHÁNH :

Saigon, ngày 18 tháng 2 năm 196

VIÊN CHỨC HỘ - TỊCH,



[Handwritten signature]



Ng^h Ngọc Long

17-12-1938

Chụp năm 1960
ở cơ hình mới

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

THÀNH-PHỐ SAIGON

Bản số 6530

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM Một ngàn chín trăm ba mươi tám (1938)

Nhà in Ng-v-Việt. Saigon 1578-56 tr. 1

Tên, họ đứa con nít . . . <i>Nom et prénoms de l'enfant</i>	Nguyễn ngọc Long
Nam hay nữ <i>Son sexe</i>	masculin
Sanh ngày nào <i>Date de sa naissance</i>	le dix-sept décembre mil neuf cent trente-huit à 12h
Sanh tại chỗ nào <i>Lieu de sa naissance</i>	Saigon, rue Mac-Mahon n°75
Tên, họ người cha <i>Nom et prénoms de son père</i>	Nguyễn văn Thang
Làm nghề-nghiệp gì <i>Sa profession</i>	commerçant
Nhà cửa ở đâu <i>Son domicile</i>	Saigon, boulevard Bonard n°14
Tên, họ người mẹ <i>Nom et prénoms de sa mère</i>	Lê thị Nho
Làm nghề-nghiệp gì <i>Sa profession</i>	commerçante
Nhà cửa ở đâu <i>Son domicile</i>	Saigon, boulevard Bonard n°14
Vợ chánh hay vợ thứ <i>Son rang de femme mariée</i>	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

TH/2



Saigon, ngày 6 tháng 8 năm 1958.

T. U. N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

T. PHỐ ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON.

LÊ MINH-TÙNG



Lê t phương.
Đang
04-10-1946

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020709878

Họ tên LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG



Sinh ngày 04-10-1946

Nguyên quán Hải Phòng.

Nơi thường trú 119/22A Lê

Lợi, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Số tháng d, l, o, m, c, 2 cm trên đầu mày trái	
		Ngày tháng năm 1978 ỦY BAN GIÁM ĐỐC CÔNG AN PHÓ PHÒNG CS1 <i>Nguyễn Văn Căn</i>	
NGÓN TRỎ PHẢI			

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục sao y theo bản chánh đề tại phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Sài

Ngày 30 tháng 7 năm 1959

Số : 14.534

NHUT/ 05

GIẤY THẺ-VI KHAI SANH CHO

LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG

Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín ngày 30 tháng 7 , hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN VĂN DOANH** , Chánh-An Tòa Hòa-Giải
Saigon tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHẠM VỌN MẠNH, phụ-tá

ĐÃ ĐẾN HẦU:

1 - Ông **MAI HUY HẢI**

2 - Ông **TRẦN ĐÀO KIỂM**

3 - Ông **NGUYỄN VĂN CHINH**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG (nữ)

sinh ngày 4 - 10 - 1946 tại Hà - Nội, con của

Ông **LÊ QUANG HỒNG** và bà **NGUYỄN THỊ YÊN** ;

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vi **khai sanh**
này cho đương-sự để xử-dụng theo luật,

chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời
Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội
ngụy-chứng và Việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được
đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc

Ký tên: **Năm chữ ký đọc không được**

Dưới có ghi: Đóng bích-phần tại phòng ba Saigon.

Ngày 1 tháng 8 năm 1959 , Quyền 101, Tờ 100, Số 15 , Thị

Ký tên: **NGUYỄN ĐỨC MẬU**

Saigon, ngày 07-1-1964

GIÁ TIỀN: 5\$00

Sao-lục 1\$00

Biên-lai 0.50

Cộng 1\$50

Lục sao y,
Chánh Lục-Sự.

NAM



Ng^u t Thu
lan

10-09-1964.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022018328

Họ tên: NGUYỄN THỊ THU-

LAN

Sinh ngày: 10-9-1964

Nguyên quán: Quận 1,

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: 119/4 Điện-B-

Phủ, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TỬ TRÀI	DẤU YẾU RIÊNG HOẶC DỊ NH	
		Sẹo chấm cách 1cm dưới sau đuôi mắt phải	
	NGÓN TỬ PHẢI	Ngày 29 tháng 10 năm 1984	
		TH/ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 <i>Thao</i> Lê Thanh Văn	

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NhứtSố hiệu : 3839

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn. (1964)

Miến lệ phí để nộp
vào hồ sơ Quân Đội

Tên, họ đứa nhỏ.	NGUYEN THI THU LAN
Phối	NỮ
Ngày sanh.	Mười tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, 21 giờ 20
Nơi sanh.	Saigon, 65 đường Đinh công Tráng
Tên, họ người Cha	Nguyễn ngọc Long
Tuổi	Hai mươi sáu
Nghề-nghiep.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 27/42 đường Trần khắt Chân
Tên, họ người mẹ.	Lê thị Phương Dung
Tuổi	Mười tám
Nghề-nghiep.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 27/42 đường Trần khắt Chân
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

lập tại Saigon, ngày 12 tháng 9 năm 1964

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 6 tháng 10 năm 1965K7 QUẬN-TRƯỞNG QUẬN Nhứt

[Signature]



Ng. t. Thuân

30-11-1965

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 072018330

Họ tên: NGUYỄN THỊ THU VÂN



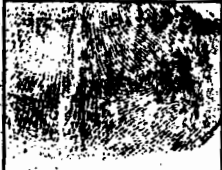
Sinh ngày: 30-11-1965

Nguyên quán: Quận 1,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 119/4 Điện-B

Phủ, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Khơ	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Sọc tròn 0,4cm cách 0,5cm trên trước đầu may phải.	
		Ngày 29 tháng 10 năm 1984	
NGÓN TRỎ PHẢI		KIỂM TRA VÀ CHỮ KÝ	
			
		Lê Thanh Văn	

ĐỒ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

10

TOA HÀNH-CHÁNH QUẬN I

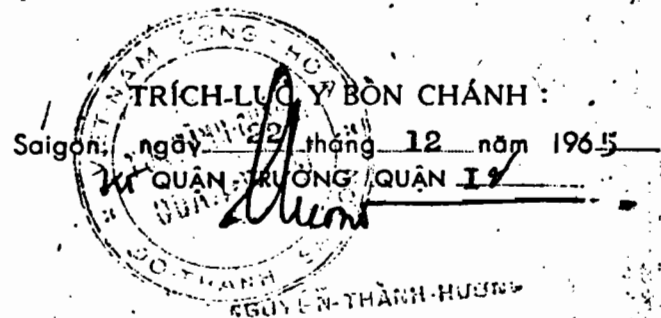
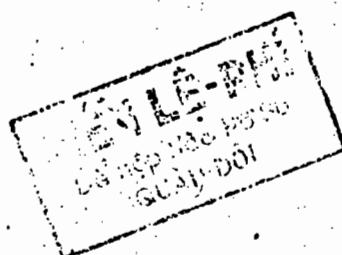
Số hiệu : 5588

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm. (1965)

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn thị Thu Vân
Phối	Nữ
Ngày sanh	Ba mươi tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, 8 giờ 45
Nơi sanh	Saigon, 65 đường Đinh công Tr'ang
Tên, họ người Cha	Nguyễn ngọc Long
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 53/1/32 đường Trần khánh Dư
Tên, họ người mẹ	Lê thị Phương Dung
Tuổi	Mười chín
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 53/1/32 đường Trần khánh Dư
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

lập tại Saigon, ngày 1 tháng 12 năm 1965





Ngũ kê sôn
19-10-1970

NAM PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON.

Tòa Hành-Chính Quận I

Số hiệu: 4725

*

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~sáu mươi~~ bảy mươi (197

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Lê Sơn
Phái.	Nam
Ngày sanh	Mười chín tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 4 giờ 05
Nơi sanh	Saigon, 65 Đinh công Tráng
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn Ngọc Long
Tuổi.	32
Nghề-nghiep.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 53/I/36 Trần Khánh Dư
Tên, họ người Mẹ . .	Lê Thị Phương Dung
Tuổi.	24
Nghề-nghiep.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 53/I/36 Trần Khánh D
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Lâm tại Saigon, ngày 21 tháng 10 năm 1961970

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 22 tháng 10 năm 196970

11. QUẢN TRƯỞNG QUẬN I
Phó Quận Trưởng

NAM PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON.

Tòa Hành-Chánh Quận I

Số hiệu: 4725

*

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy mươi (197

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Lê Sơn
Phái.	Nam
Ngày sanh	Mười chín tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 4 giờ 05
Nơi sanh	Saigon, 65 Đinh công Tráng
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn Ngọc Long
Tuổi.	32
Nghề-nghiep.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 53/I/36 Trần Khánh Dư
Tên, họ người Mẹ . .	Lê Thị Phương Dung
Tuổi.	24
Nghề-nghiep.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 53/I/36 Trần Khánh D
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Lâm tại Saigon, ngày 21 tháng 10 năm 196970

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 22 tháng 10 năm 196970

11. QUẢN TRƯỞNG QUẬN I
Phó Quận Trưởng



Huỳnh Thanh
Sơn

07-07-1964

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~100/22~~ ~~100/22~~

Họ tên: **HUYỀN THANH SƠN**

Sinh ngày: **7-7-1980**

Nguyên quán: **Quận Long**

Nơi thường trú: **10/22 MINH**

Hàng. TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không	
	ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ MÃI
	Một vết nổi ở trên trước dải t phải.
NGƯỜI TRỞ TRẠI	Ngày 19 tháng 5 năm 1980
NGƯỜI TRỞ PHẢI	ĐẠI LƯƠNG ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG PHẠM VĂN CẢNH
	 <i>MAU</i> <i>Phai văn Cảnh</i>

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số HT12/PS
Xã, Phường 6 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc QĐ số
Huyện, Quận I Ngày
Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh Số 72
Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên	Nguyễn Văn Sinh	Nguyễn Thị Thu Lan
Bí danh		
Sinh ngày tháng	07-07-1964	10-09-1964
năm hay tuổi		
Dân tộc	Khmer	Khmer
Quốc tịch	Việt	Việt
Nghề nghiệp	Giáo viên	Giáo viên
Nơi đăng ký	Huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh
nhân khẩu	Phường 6	Phường 6
thường trú	Ấp Hòa An	Ấp Hòa An
Số giấy chứng minh nhân dân	021710407	022013329
hoặc hộ chiếu		

Đăng ký ngày 21 tháng 07 năm 1986

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Phường 6

(Signature)

(Signature)

(Signature)

Nguyễn Văn Sinh

NO. 4944/NO

DATE. 10.29.1973

524513

JUDGEMENT REPLACING THE

B I R T H C E R T I F I C A T E
For: **HUYNH THANH SON**

The Court of Gia Dinh on civil matter, in the public hearing dated 10.29.1973, with the presence of

The Judge: Nguyen Ha Thanh

D.A. Do manh Guynh

The Clerk: Nguyen Thanh Chu

had come up to the following judgement:

JUDGEMENT

THE COURT

Based on Request of Huynh Thi Lien asking for Birth Certificate...
for her child

FOR THESE REASONS:

Certified that:

**HUYNH THANH SON, Male, was born on 07.07.1964 at Phu Nhuan, Gia Dinh
to: Father: Unknown Mother: Huynh thi Lien.**

And order that this judgement is to replace the birth certificate for that child.

And instruct that this judgement to be written

to the Births Register of Phu Nhuan Village.

on the margin of the Birth certificate on the date closest to today to the records of the local Court.

And order the applicant to pay all the court fees

This judgement was prepared, made and declared on the above mentioned date.

Signatures: Nguyen ha Thanh / Nguyen Thanh Chu

Registered at Saigon, D.03 on 12.26.73

Book 95b Page 96

No # 851/14

Fee: 500 Piasters

A TRUE EXTRACT

Gia Dinh on the 21st day of Jan. 1975

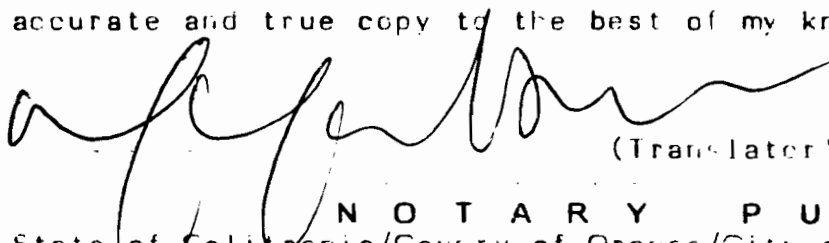
The Principal Clerk

Nguyen Ngoc Bau

(Signature and seal)

ENGLISH TRANSLATION

I the undersigned, being sworn according to law, depose and declare that I am thoroughly conversant with the Vietnamese and English languages, and that I had made the above translation of the attached Vietnamese document and that it is an accurate and true copy to the best of my knowledge and belief.

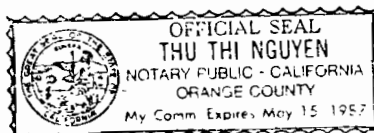


(Translator's signature) Oct. 25, 1983

NOTARY PUBLIC

State of California / County of Orange / City of Westminster

Subscribed and sworn to before me on this Oct. 25, 1983


Notary Public

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TÒA SƠ-THẨM

Giadinh

PHÒNG LỤC-SỰ

Mẫu 104 / BP 104 / LK 4
KH 10 x 17

TRÍCH-LỤC ÁN NGUYÊN ĐƠN TÒA Giadinh

Ngày 29 tháng 10 năm 19 73

Số 4944/NĐ

Ấn thế-vi khai-sanh cho

Nguyễn thành Sơn

Chánh-Án:

Biện-Lý :

Lục-Sự :

Tòa Giadinh xử về việc

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày 29 tháng 10 năm 19 73

có mặt các Ông:

Nguyễn hà Thanh

Lô mạnh Quỳnh

Nguyễn thanh Chu

đã tuyên bản án như sau:

BẢN ÁN — TÒA ÁN

Chiều đơn của Nguyễn thị Liên xin ấn thế vi khai sanh cho con
BỞI CÁC LÊ ẤY.

Chứng nhận: Nguyễn thị Liên nhìn Sơn là con

Phán rằng :

Nguyễn thành Sơn, nam, sanh ngày 7-7-1964
tại xã Phú Nhuận (Giadinh) là con của vợ danh và
Nguyễn thị Liên--



Phán rằng án này, thế-vi khai-sanh cho trẻ ấy

Truyền ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên
xã Phú Nhuận

và lược-biên, án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhất ngày kế trên
hư trừ lệ:

và tại Phòng Lục-Sự Tòa Án xử tại.

Truyền nguyên-đơn chịu án-phí

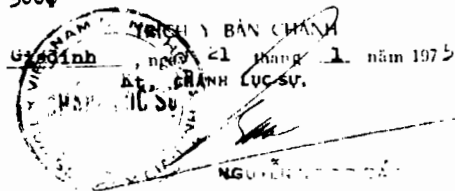
Án này thảo, thẩm và tuyên vào ngày, tháng và năm kế trên.

Ký tên: Nguyễn hà Thanh / Nguyễn thanh Chu

Trước mặt tại 3 saigon ngày 26-12-73

Quyền 95b 10 96 50 051/14

Thấu



GIÁ TIỀN	
Cán nhậm	50.000
Bổng lục	5.000
Biên-lai	1.000
Cộng chung	56.000

bl 17b-1t/110u-6

A T R U E C O P Y

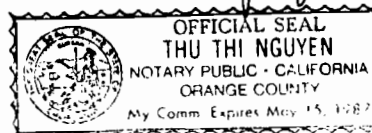
THIS COPY HAS BEEN COMPARED WITH THE ORIGINAL AND FOUND TO BE IDENTICAL
TO THE ORIGINAL BY ME ON THIS Oct. 26, 1983

[Handwritten Signature]

(WITNESS'S SIGNATURE) Oct. 26, 1983

NOTARY PUBLIC
State of California/County of Orange/City of Westminster
Subscribed and sworn to before me on this Oct. 26, 1983

[Handwritten Signature]
Notary Public



Claim Check

No.

448574

☐ Hold

Date

8/26

1ST Notice

2ND Notice

Return

Detached from
PS Form 3848-A,
Oct. 1988



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

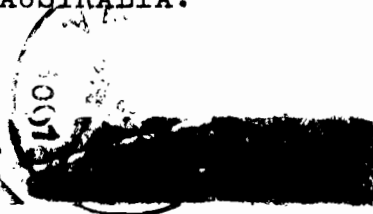
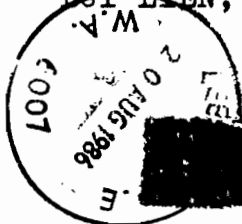
P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A.



BUI LIEN, 328 Oxford St., LEEDERVILLE, WA 6007, AUSTRALIA.



LEEDERVILLE, ngày 21 tháng Tám 1986.

Kính gửi ông Hội Trưởng
Hội Gia Đình tù Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. Box 5435
ARLINGTON VA

Trích yếu - Hồ sơ của tù nhân chính trị NGUYỄN NGỌC LONG
(do ô. Bùi Liên,
LEEDERVILLE, WA AUSTRALIA chuyển)

Thưa ông Hội Trưởng,

Các mẫu đơn quý hội gửi cho ngày 15-6-86 chúng tôi đã gửi về Việt Nam để kê khai và nay đã nhận được đầy đủ, xin gửi đến quý hội để mong được sự giúp đỡ của quý hội.

Có những câu hỏi như : Tên cổ vấn Mỹ, tên cấp chỉ huy, người nhà không biết và đương sự còn ở trong trại tù cộng sản nên chưa hỏi được. Khi nào có, chúng tôi sẽ xin bổ túc sau.

Các bằng cấp, giấy khen, chứng chỉ, v.v., đều có cả, nhưng đã bị thất lạc hồi 30-4-75 nên nay không thể bổ túc được.

Ước mong vì sự giúp đỡ của quý hội, thân nhân chúng tôi sớm được xum họp với gia đình, chúng tôi xin chân thành ghi ơn quý hội.

Kính,

BUI LIEN
LEEDERVILLE WA
AUSTRALIA



PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Long

- ☒ Card
- ☐ Thẻ bỏ túi, cảm ớn
- ☒ Giấy ra trại *current*
- ☐ Cấp bằng, huy chương
- ☒ Hồ sơ đầy đủ (Thẻ đủ hồ sơ)
- ☒ Computer

- Các thứ khác :

- ☐ Mẫu D
- ☐ ODP list
- ☐ Labels
- ☐ Folder
- ☐ Hồ sơ cần xerox
- ☒ Hồ sơ đã chuyển ODP

Ngày : _____

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Long

- ☒ Card
- ☐ Thẻ, bỏ túi, cầm ơn
- ☐ Giấy ra trại *current*
- ☐ Cấp bằng, huy chương
- ☒ Hồ sơ đầy đủ (Thẻ du hồ sơ)
- ☒ Computer

- Các thứ khác :

- ☐ Mẫu D
- ☐ ODP list
- ☐ Labels
- ☐ Folder
- ☐ Hồ sơ cần xerox
- ☒ Hồ sơ đã chuyển ODP

Ngày : _____

*Con gửi lại cho
là các bạn (không gửi)
hơn thu ở hồ sơ*

ODP

card

~~chuyển ODP~~

thu

8-30-86